

Số: /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Đề án “Phát triển sản phẩm dê, cừu thành  
sản phẩm Halal trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;*

*Căn cứ Luật Thú y ngày 01/7/2015;*

*Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm,  
hàng hóa ngày 18/6/2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về phê  
duyet chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới,  
giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số  
và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế,  
chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy  
định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến  
nông;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính  
sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm  
nông nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ quy  
định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy  
định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản  
lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ qui  
định về quản lý chất lượng và chính sách phát triển sản phẩm, dịch vụ Halal;*

*Căn cứ Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính  
phủ phê duyệt Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến  
năm 2045;*

*Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-TTg ngày 14/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế để xây dựng và phát triển ngành Halal Việt Nam đến năm 2030”;*

*Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (trước hợp nhất);*

*Căn cứ Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 10/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (trước hợp nhất);*

*Căn cứ Quyết định số 3070/QĐ-BNN-KHCN ngày 14/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt khung Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1344/QĐ-BKHCN ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia (TCVN 13710:2023 Thực phẩm Halal - Yêu cầu đối với giết mổ động vật; TCVN 13708:2023 Thực hành nông nghiệp tốt đối với cơ sở sản xuất Halal; TCVN 13709:2023 Thức ăn chăn nuôi Halal);*

*Căn cứ Quyết định 2018/QĐ-BKHCN ngày 11/09/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về công bố Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN 13888:2023 Đánh giá sự phù hợp - Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm, quá trình và dịch vụ Halal);*

*Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 4880/QĐ-UBND ngày 28/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước hợp nhất) về phê duyệt Chiến lược phát triển chăn nuôi tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước hợp nhất) về phê duyệt Đề án phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn, hiệu quả, có giá trị kinh tế cao đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;*

*Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước hợp nhất) về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Đề án phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn, hiệu quả, có giá trị kinh tế cao đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước hợp nhất) về việc Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước hợp nhất) ban hành Đề án đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 355/TTr-SNNMT ngày 22/5/2026.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Đề án Phát triển sản phẩm dê, cừu thành sản phẩm Halal trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, với những nội dung sau:

### **I. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG**

- Phát triển sản phẩm dê, cừu cần tận dụng tối đa những lợi thế đặc thù về điều kiện tự nhiên, khí hậu, thảm thực vật, nguồn giống và vị trí địa lý để hình thành trung tâm chăn nuôi, chế biến và xuất khẩu sản phẩm Halal hàng đầu cả nước và khu vực. Đồng thời, tăng cường liên kết nội vùng và liên tỉnh, đặc biệt là khai thác trục kết nối Nam Trung Bộ - Tây Nguyên - TP. Hồ Chí Minh để mở rộng chuỗi cung ứng và thị trường tiêu thụ.

- Mọi hoạt động sản xuất phải gắn với các tiêu chuẩn an toàn sinh học, bảo vệ môi trường. Ứng dụng công nghệ công nghệ xanh, chuyển đổi số trong chăn nuôi, sử dụng phụ phẩm nông nghiệp và năng lượng tái tạo trong chăn nuôi, giết mổ, chế biến. Đẩy mạnh mô hình kinh tế tuần hoàn, giảm thiểu chất thải và khí nhà kính, phù hợp với chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh.

- Tổ chức theo chuỗi giá trị hoàn chỉnh: chọn giống → nhân giống → chăn nuôi tập trung đạt chuẩn Halal → giết mổ, chế biến sâu → bảo quản, logistics → thị trường tiêu thụ. Mỗi khâu phải được chuẩn hóa và đồng bộ hóa để đảm bảo chất lượng, truy xuất nguồn gốc và đáp ứng yêu cầu của các thị trường Halal.

- Nhà nước đóng vai trò kiến tạo và hỗ trợ chính sách; doanh nghiệp là hạt nhân đầu tư, tổ chức sản xuất, chế biến và tiêu thụ; Hợp tác xã đóng vai trò trung gian, đầu mối tập hợp và hỗ trợ nông dân, doanh nghiệp; nông dân là chủ thể trực tiếp sản xuất; các tổ chức chứng nhận Halal và đối tác quốc tế tham gia kiểm định, chuyển giao công nghệ, xúc tiến thương mại. Chủ động tiếp cận các thị trường Halal trọng điểm như: Trung Đông, Bắc Phi, Nam Á, Đông Nam Á...

### **II. MỤC TIÊU ĐỀ ÁN**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Phát triển chăn nuôi dê, cừu tại tỉnh Khánh Hòa theo hướng bền vững, hiện đại, gắn với quy trình sản xuất và chế biến đạt chuẩn Halal, nhằm cung cấp nguồn thịt sạch, an toàn, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; đồng thời góp phần nâng cao thu nhập cho người chăn nuôi, tạo việc làm tại địa phương, thúc

đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp, gắn với bảo vệ môi trường và xây dựng thương hiệu nông sản đặc thù của tỉnh Khánh Hòa.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **a) Giai đoạn 2026 - 2027**

- Đến năm 2027, ngoài quy mô đàn dê, cừu hiện hữu của các địa phương, phân đầu hình thành 05 vùng chăn nuôi dê, cừu với khoảng 500 ha, với quy mô tổng đàn đạt 350 nghìn con (*150 nghìn con dê, 200 nghìn con cừu*).

- Xây dựng tối thiểu 01 cơ sở giết mổ tập trung đáp ứng theo tiêu chuẩn Halal với công suất xử lý 200 - 300 con/ngày, áp dụng công nghệ bảo quản lạnh và đóng gói hiện đại.

- Bước đầu tạo được sản phẩm hàng hóa dê, cừu đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn Halal và các tiêu chuẩn khác trong nước.

- Từ 20 - 30% tổng đàn dê, cừu của tỉnh được nuôi theo mô hình liên kết chuỗi sản phẩm, theo tiêu chuẩn Halal; 30% hộ/trang trại áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học và ghi chép điện tử; ứng dụng cảm biến và phần mềm quản lý đàn tại 10% trang trại lớn.

- Xây dựng, bảo hộ và quảng bá thương hiệu “Dê, Cừu - Halal Khánh Hòa” gắn với chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, sản phẩm OCOP và tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

### **b) Giai đoạn 2028 - 2030**

- Đến năm 2030 hình thành ít nhất 14 vùng chăn nuôi dê, cừu, quy mô đất sản xuất khoảng 1.735 ha, với quy mô tổng đàn đạt dê, cừu đạt khoảng 500 nghìn con (*trong đó dê 200 nghìn con, cừu 300 nghìn con*).

- Xây dựng tối thiểu 02 cơ sở giết mổ tập trung đáp ứng theo tiêu chuẩn Halal với công suất xử lý 200 - 300 con/ngày, áp dụng công nghệ bảo quản lạnh và đóng gói hiện đại.

- Từ 50 - 60% tổng đàn dê, cừu của tỉnh được nuôi theo mô hình liên kết chuỗi sản phẩm, theo tiêu chuẩn Halal; hơn 70% hộ/trang trại áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học và ghi chép điện tử; ứng dụng công nghệ IoT, cảm biến và phần mềm quản lý đàn tại 90% trang trại lớn.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý dịch bệnh, đảm bảo 100% vùng chăn nuôi Halal an toàn dịch bệnh theo tiêu chuẩn OIE.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xuất khẩu sản phẩm dê, cừu Halal sang thị trường ASEAN và thị trường ngoài ASEAN (Trung Đông, Bắc Phi, EU).

## **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Phát triển vùng chăn nuôi dê, cừu**

Rà soát, bổ sung Quy hoạch phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn, hiệu quả, có giá trị kinh tế cao, gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn 2050. Trong đó, xây dựng vùng chăn nuôi, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi; Xây dựng cơ sở dữ liệu chăn nuôi, đất đai,

phát triển sản xuất bền vững vùng chăn nuôi tập trung tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030.

Giai đoạn 2026 - 2027 phát triển ít nhất 05 vùng chăn nuôi tại các xã: Phước Hà, Phước Dinh, Bắc Ái, Anh Dũng, Cam An; giai đoạn 2028 - 2030 phát triển ít nhất 09 vùng chăn nuôi tại các xã: Xuân Hải, Công Hải, Mỹ Sơn, Ninh Hải, Thuận Nam, Bắc Khánh Vĩnh, Tây Khánh Vĩnh, Vĩnh Hải, Phước Hữu.

Các trang trại, mô hình liên kết xây dựng theo tiêu chuẩn bảo đảm phòng chống dịch bệnh, đạt chuẩn an toàn sinh học, áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến theo VietGAP, HACCP và hướng tới chứng nhận Halal từ các tổ chức quốc tế uy tín, phục vụ xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng.

Chuyển đổi phương thức chăn nuôi của tỉnh định hướng theo hướng tập trung, áp dụng nghiêm ngặt an toàn sinh học, tăng tỷ trọng các trang trại quy mô vừa và lớn, nhằm tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn, năng suất cao, chất lượng ổn định và có sức cạnh tranh trên thị trường. Đối với chăn nuôi nhỏ lẻ, cần tổ chức lại theo mô hình chuyên nghiệp, có kiểm soát, đảm bảo bền vững và thân thiện với môi trường. Cụ thể:

- Triển khai các mô hình chăn nuôi dê, cừu sinh sản giống chất lượng cao; mô hình chăn nuôi dê cừu thương phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP, HACCP và đạt chứng nhận Halal

- Tạo vùng thức ăn xanh cho đàn dê cừu với các giống cỏ, cây thức ăn có chất lượng, đặc thù cho dê cừu; xây dựng mô hình chế biến thức ăn phục vụ cho phương thức chăn nuôi dê, cừu bán chăn thả.

- Triển khai các mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật trong xử lý chất thải tuần hoàn trong chăn nuôi dê, cừu.

Định hướng phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, thân thiện môi trường, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp và tài nguyên bản địa. Đồng thời, khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong giám sát đàn, theo dõi dịch bệnh, quản lý truy xuất nguồn gốc và điều hành sản xuất thông minh.

## **2. Xây dựng cơ sở giết mổ - chế biến đạt chuẩn Halal**

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy hoạch các khu giết mổ tập trung trên địa bàn tỉnh, bảo đảm phù hợp với điều kiện tự nhiên, hạ tầng và tuân thủ đầy đủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật tập trung. Kêu gọi và xúc tiến đầu tư xây dựng nhà máy giết mổ và chế biến thịt dê, cừu tại các vị trí hợp lý, với công suất thiết kế từ 200 đến 300 con mỗi ngày. Các cơ sở phải đáp ứng về vị trí: cách tối thiểu 500 mét so với khu dân cư, trường học, bệnh viện, nơi tập trung đông người, quốc lộ, sông suối và nguồn cung cấp nước sinh hoạt; đồng thời cách tối thiểu 1 km với trại chăn nuôi, chợ gia súc, gia cầm và các nguồn gây ô nhiễm như bãi rác, nghĩa trang, nhà máy thải bụi và hóa chất độc hại.

Cơ sở giết mổ đạt chuẩn Halal được xây dựng và vận hành theo quy trình đảm bảo các yêu cầu về an toàn thực phẩm và tiêu chuẩn Halal, dưới sự giám sát của tổ chức chứng nhận Halal đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tại Việt Nam theo quy định pháp luật hiện hành. Nghiên cứu, thiết lập cơ chế phối hợp,

công nhận lẫn nhau hoặc hợp tác kỹ thuật giữa các tổ chức chứng nhận Halal trong nước với các tổ chức chứng nhận quốc tế có uy tín (như JAKIM - Malaysia, MUIS - Singapore) nâng cao giá trị, tính quốc tế và khả năng xuất khẩu của sản phẩm Halal tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn tiếp theo.

### **3. Quản lý chuỗi giá trị sản phẩm Halal**

Rà soát, khuyến khích, lựa chọn các doanh nghiệp có đủ tiềm lực, tiềm năng, tâm huyết để tham gia hình thành các chuỗi liên kết (*dự kiến một số doanh nghiệp có thể tham gia như: Công ty Chăn nuôi Nhân Thuận Phát; Công ty TNHH sản xuất chế biến thực phẩm Quy Nhơn; Công ty Cổ phần thức ăn chăn nuôi Khatoco...*). Các doanh nghiệp làm hạt nhân để tham gia chuỗi giá trị, có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm dê, cừu với các HTX, hộ chăn nuôi; các hộ chăn nuôi được hướng dẫn, đào tạo chăn nuôi đạt tiêu chuẩn VietGAP, HACCP và từng bước hướng đến chứng nhận Halal, mỗi hộ duy trì từ 1.000 đến 1.500 con. Áp dụng công nghệ số, gắn mã QR cho từng lô hàng, truy xuất quy trình, nguồn gốc và chứng nhận Halal, nâng cao tính minh bạch và độ tin cậy của sản phẩm trên thị trường quốc tế.

Hỗ trợ thành lập hợp tác xã và tổ hợp tác chăn nuôi theo chuỗi giá trị khép kín, bảo đảm sự liên kết chặt chẽ giữa các khâu trong sản xuất. Xây dựng mô hình liên kết bốn nhà giữa nông dân, doanh nghiệp, nhà khoa học và nhà nước nâng cao hiệu quả sản xuất, ổn định đầu ra, giảm thiểu rủi ro thị trường cho người chăn nuôi.

Xây dựng và quảng bá nhãn hiệu tập thể “Dê - Cừu Halal Khánh Hòa” tạo dựng thương hiệu chung cho sản phẩm địa phương, đăng ký bảo hộ thương hiệu bằng tiếng Việt, tiếng Anh và ngôn ngữ của các thị trường nhập khẩu. Mở rộng chỉ dẫn địa lý đối với cừu Khánh Hòa khẳng định chất lượng, nguồn gốc và giá trị thương mại, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm trên cả thị trường nội địa và quốc tế.

### **4. Phát triển thương hiệu và xúc tiến thương mại quốc tế**

Phát triển thương hiệu và xúc tiến thương mại quốc tế là định hướng chiến lược quan trọng, nâng cao vị thế của sản phẩm dê, cừu Khánh Hòa trên thị trường toàn cầu. Tổ chức các hội chợ chuyên ngành, diễn đàn Halal và chương trình kết nối giao thương trong nước và quốc tế, tạo cơ hội giới thiệu tiềm năng, sản phẩm đặc trưng của địa phương đến với các nhà phân phối, đối tác và người tiêu dùng trong cộng đồng Hồi giáo, thu hút các nguồn vốn đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi, chế biến và xuất khẩu thực phẩm Halal.

Phối hợp cùng các cơ quan ngoại giao và hệ thống thương vụ Việt Nam tại những thị trường trọng điểm như Malaysia, Indonesia, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE) triển khai hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm đối tác phân phối và đàm phán mở rộng thị trường, tiếp cận vào những thị trường tiêu dùng tiềm năng, nơi có nhu cầu nhập khẩu lớn, yêu cầu cao về chất lượng và chứng nhận.

Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quảng bá sản phẩm Halal, tham gia sàn thương mại điện tử và khai thác hiệu quả các nền tảng mạng xã hội, mở rộng khả năng tiếp cận khách hàng quốc tế, hỗ trợ hoạt động truy xuất nguồn gốc, công bố chứng nhận Halal và xây dựng thương hiệu “Dê - Cừu Halal Khánh Hòa” chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả.

## **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Giải pháp về giống vật nuôi**

Đánh giá thực trạng năng suất và chọn lọc dê, cừu bản địa theo hướng chăn nuôi năng suất, chất lượng cao.

Nhập khẩu, chọn lọc, chuyển giao giống dê, cừu có năng suất, thích nghi với điều kiện khí hậu tại Khánh Hòa.

Kết hợp bảo tồn giống dê, cừu bản địa với phát triển đàn dê, cừu lai; Mở rộng vùng giống dê, cừu bằng giải pháp chọn lọc đàn cái nền, nhập và chuyển đảo đực giống tốt giữa các vùng

Trọng tâm giai đoạn 2026 - 2027: chú trọng cải thiện giống và quản lý đàn nền để tạo cơ sở phát triển ổn định lâu dài.

Đẩy mạnh phát triển các cơ sở cung ứng giống dê, cừu đảm bảo chất lượng và đáp ứng đủ số lượng để phục vụ nhu cầu nuôi tăng đàn khi nhu cầu nuôi tăng nhanh; có phương án tính toán nuôi gối đầu; nhập và di chuyển giống từ các địa phương khác để chủ động trong cung ứng giống cho địa phương.

### **2. Về phương thức chăn nuôi**

Phương thức chăn nuôi dê, cừu định hướng chuyển đổi mạnh mẽ theo hướng tập trung, chuyên canh và gắn với chuỗi giá trị khép kín; hình thành các vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh và có hạ tầng đồng bộ, qua đó tạo nền tảng phát triển bền vững theo mô hình công nghiệp hóa gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Phát triển trang trại tập trung, quy mô lớn, đi đôi với quy hoạch đồng cỏ và ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm.

Phát triển đàn dê, cừu theo hướng nâng cao chất lượng trên cơ sở mở rộng loại hình chăn nuôi trang trại, khuyến khích tạo điều kiện hình thành cơ sở chăn nuôi quy mô lớn, vùng chăn nuôi tập trung, có trình độ chăn nuôi tiên tiến gắn với chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Chuyển dịch mạnh mẽ sang chăn nuôi theo tiêu chuẩn an toàn, xử lý tốt vấn đề môi trường. Hình thành vùng sản xuất tập trung, sản xuất hàng hoá, cung cấp sản phẩm cho tỉnh và một phần cho xuất khẩu, đáp ứng yêu cầu thị trường về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm theo quan điểm mở rộng quy mô sản xuất phải gắn với việc bảo vệ môi trường.

Tiếp tục duy trì và phát triển thương hiệu đặc sản địa phương. Thương hiệu “Dê Khánh Hòa” được duy trì và mở rộng, hướng tới phát triển chăn nuôi dê hàng hóa tập trung, chiếm khoảng 40% tổng đàn tại các vùng có địa hình lợi thế, đồng thời kết hợp nhiều phương thức như chăn thả tự nhiên, bán chăn thả và nuôi nhốt chuồng.

Củng cố thương hiệu “Cừu Khánh Hòa”, phát triển vùng nuôi mang đặc trưng riêng, kết hợp hài hòa các hình thức chăn nuôi để vừa tận dụng điều kiện tự nhiên vừa đáp ứng yêu cầu thị trường hiện đại. Phát triển mô hình chăn nuôi cừu chăn thả tự nhiên kết hợp với hình thức chăn nuôi bán chăn thả và nuôi cừu nhốt chuồng.

### **3. Về thức ăn chăn nuôi**

Đối với chăn nuôi nông hộ, khuyến khích tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương, kết hợp các nguồn thức ăn tự nhiên với bổ sung thức ăn công nghiệp hợp lý, giảm chi phí đầu vào, vừa đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng cân đối, nâng cao hiệu quả kinh tế cho các hộ nhỏ lẻ.

Đối với các trang trại quy mô vừa và lớn, phát triển tập trung hình thành chuỗi cung ứng thức ăn khép kín. Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến thức ăn quy mô nhỏ - trung bình tại các vùng nguyên liệu trọng điểm, nâng cao năng lực tự chủ, hạn chế phụ thuộc nguồn cung bên ngoài và ổn định sản xuất theo mùa vụ.

Chuyển đổi diện tích đất trồng lúa, cây hàng năm kém hiệu quả sang trồng cỏ chăn nuôi; đưa các giống cỏ có năng suất cao như VA06, cỏ sả lá lớn, hay cỏ hỗn hợp vào sản xuất thâm canh, đảm bảo nguồn thức ăn ổn định, giảm chi phí và rủi ro thiếu thức ăn trong mùa khô.

Tập trung đẩy mạnh xây dựng và nhân rộng các mô hình chuyển giao kỹ thuật về trồng, thu hoạch, ủ chua, bảo quản và chế biến thức ăn thô xanh. Kiểm soát chất lượng thức ăn chăn nuôi, giám sát và ngăn chặn sử dụng chất cấm, chất kích thích tăng trưởng, đảm bảo an toàn thực phẩm, đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn Halal trong xuất khẩu.

#### **4. Phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường**

Hàng năm, xây dựng và triển khai kế hoạch tổng thể các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc. Tập trung kiểm soát và khống chế triệt để các bệnh nguy hiểm ở động vật như tụ huyết trùng, lở mồm long móng, viêm phổi truyền nhiễm... ngăn ngừa các bệnh có khả năng lây từ động vật sang người. Công tác kiểm tra vệ sinh thú y trong suốt quá trình sản xuất, vận chuyển, giết mổ và chế biến sản phẩm được thực hiện nghiêm ngặt, nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm và phù hợp với tiêu chuẩn Halal. Quản lý thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật và hóa chất sẽ được siết chặt, đảm bảo chất lượng, an toàn và sử dụng đúng mục đích.

Đẩy mạnh hợp tác liên kết thú y với các tỉnh lân cận, thông qua các biên bản cam kết và chương trình phối hợp, tạo cơ sở pháp lý - kỹ thuật để kiểm soát dịch bệnh liên vùng.

Xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh, vùng an toàn dịch bệnh với quy mô cấp xã, liên xã và tiến tới vùng an toàn dịch bệnh tuân thủ quy định tại Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi; QCVN 01-39:2011 quy định Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về vệ sinh nước dùng trong chăn nuôi; QCVN 01-79:2011/BNNPTNT quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm và quy trình kiểm tra đánh giá điều kiện vệ sinh thú y; QCVN 62-MT:2016/BTNMT quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi...

Về xử lý chất thải: Khuyến khích áp dụng công nghệ hầm khí sinh học Biogas, ủ Compost, máy tách ép phân, đệm lót sinh học và ủ sinh học. Ưu tiên các giải pháp tiên tiến như công nghệ tuần hoàn nước, vi sinh thể hệ mới và chế phẩm đạt chuẩn quốc tế.

## 5. Tổ chức liên kết chuỗi

Xây dựng mô hình liên kết “bốn nhà” (Nhà nước - Nhà doanh nghiệp - Hợp tác xã - Nhà chăn nuôi), trong đó Nhà Doanh nghiệp đóng vai trò hạt nhân trung tâm.

Thúc đẩy phát triển trang trại tổng hợp, kết hợp trồng trọt, chăn nuôi và dịch vụ du lịch sinh thái, tham quan, nghỉ dưỡng, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và gia tăng nguồn thu. Xây dựng hệ thống thương hiệu, nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm dê, cừu đặc trưng của Khánh Hòa, nâng tầm giá trị thương mại. Hỗ trợ đăng ký thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, tạo ra công cụ bảo vệ, nâng cao giá trị sản phẩm trên cả thị trường nội địa và quốc tế.

Xây dựng mô hình dự báo cung - cầu thịt dê, cừu đến năm 2045, giúp người chăn nuôi và doanh nghiệp chủ động điều chỉnh quy mô sản xuất phù hợp, giảm rủi ro dư thừa hoặc thiếu hụt nguồn cung. Phát triển hoạt động liên kết thu gom, chế biến phụ phẩm (như lông cừu phục vụ ngành công nghiệp dệt may), góp phần giảm thải ra môi trường, tạo nguồn thu nhập bổ sung cho nông hộ.

## 6. Chuyển đổi số trong chăn nuôi

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào chăn nuôi dê, cừu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, kiểm soát chất lượng và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước và quốc tế, đặc biệt là thị trường Halal.

Tập trung triển khai phần mềm quản lý đàn, theo dõi quá trình sinh trưởng, khẩu phần dinh dưỡng, lịch sử tiêm phòng và tình hình dịch bệnh của từng cá thể.

Thí điểm sử dụng công nghệ blockchain trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm, nâng cao độ tin cậy đối với thị trường Halal và tạo thuận lợi trong xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng như Malaysia, UAE, Indonesia.

## 7. Chính sách hỗ trợ

### a) Chính sách cải tạo giống

Áp dụng Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi, trong đó có chính sách hỗ trợ lai tạo giống giữa dê, cừu bản địa với các giống lai ngoại (Boer, Dorper, Alpine...)

Khuyến khích các cơ sở giống đầu tư vào nghiên cứu, nhân giống, xây dựng cơ sở dữ liệu giống vật nuôi và phối hợp chặt chẽ với các trạm chăn nuôi - thú y trong việc giám sát chất lượng giống.

### b) Chính sách chuyển đổi phương thức chăn nuôi

Áp dụng các chính sách liên quan hiện có và chính sách đặc thù khuyến khích chuyển đổi từ hình thức chăn nuôi truyền thống, nhỏ lẻ sang mô hình bán chăn thả hoặc nuôi nhốt chuồng an toàn sinh học theo hướng tuần hoàn.

Tiếp nhận tiến bộ kỹ thuật, quy trình chăn nuôi tiết kiệm nước, thân thiện với môi trường.

### c) Chính sách xây dựng chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

Áp dụng và triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia

chuỗi giá trị theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị định số 127/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng và chính sách phát triển sản phẩm, dịch vụ Halal, trong đó doanh nghiệp đóng vai trò “chủ chuỗi”, bao tiêu sản phẩm đầu ra, đầu tư công nghệ chế biến và giết mổ đạt chuẩn Halal; hỗ trợ đầu tư dây chuyền giết mổ - chế biến chuyên biệt cho dê, cừu, khu vực bảo quản lạnh, đóng gói chân không để kéo dài thời gian bảo quản và tăng giá trị sản phẩm; Hỗ trợ chuyển đổi số, cần thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong truy xuất nguồn gốc, quản lý quy trình sản xuất và giám sát chất lượng, trong đó ứng dụng blockchain vào quản lý sản phẩm Halal cũng là hướng đi cần được thử nghiệm nhằm minh bạch hóa thông tin sản phẩm, nâng cao uy tín trên thị trường quốc tế.

d) Chính sách xúc tiến thương mại và xây dựng thương hiệu

Nghiên cứu triển khai chính sách phát triển sản phẩm, dịch vụ Halal theo Nghị định số 127/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ, trong đó:

Tập trung phát triển thương hiệu dê, cừu bản địa gắn với tiêu chuẩn Halal. Áp dụng các cơ chế, chính sách để hoàn tất việc đăng ký nhãn hiệu tập thể “Dê - Cừu Halal Khánh Hòa”; tiếp tục duy trì và mở rộng chỉ dẫn địa lý cho thịt dê, cừu nhằm bảo vệ thương hiệu và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Đẩy mạnh xúc tiến thương mại thông qua hội chợ, diễn đàn Halal, kết nối với các doanh nghiệp từ Malaysia, Indonesia, UAE - các thị trường mục tiêu của sản phẩm Halal. Đồng thời, phát triển sàn giao dịch thương mại điện tử dành riêng cho sản phẩm dê, cừu nhằm giúp nông dân tiếp cận thị trường trực tuyến, giảm phụ thuộc vào khâu trung gian và nâng cao giá trị thu nhập.

đ) Chính sách về đất đai

Rà soát, đề xuất cập nhật các vùng chăn nuôi tập trung, đất chăn nuôi tập trung vào điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

Các tổ chức chủ động thực hiện các thủ tục về đất đai theo quy định tại các khu vực thuộc quy hoạch vùng chăn nuôi để đầu tư xây dựng chuồng trại chăn nuôi tập trung.

Được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật.

e) Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng

Vận dụng các chính sách theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, trong đó:

Ngân sách nhà nước đầu tư quy hoạch và xây dựng dự án; Ngân sách tỉnh/xã hỗ trợ kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào bao gồm đường giao thông cấp V đồng bằng, đường điện, hệ thống cấp, thoát nước và xử lý môi trường cho cả khu chăn nuôi theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ngân sách tỉnh/xã hỗ trợ kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng trong vùng dự án...

g) Hỗ trợ lãi suất vốn vay

Hỗ trợ lãi suất vốn vay cho doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư phát triển chăn nuôi tại các vùng chăn nuôi theo quy hoạch, theo quy định của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành có liên quan.

h) Khoa học, công nghệ

Các tổ chức đầu tư phát triển chăn nuôi trong vùng chăn nuôi được hưởng các tiến bộ kỹ thuật (giống, thức ăn, thú y, kỹ thuật chăm sóc), công nghệ mới, cung cấp thông tin khuyến nông, thị trường từ chương trình khuyến nông của Trung ương và tỉnh.

Hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo định mức của các chính sách hiện hành.

Hỗ trợ về phòng chống, dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm theo quy định của tỉnh.

i) Chính sách về vốn đầu tư

Hỗ trợ đầu tư cơ sở: Hỗ trợ 60% kinh phí đầu tư và không quá 15 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong hàng rào dự án (Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP).

Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn: Trường hợp bên ngoài hàng rào dự án chưa có đường giao thông đạt chuẩn cấp V miền núi, hệ thống điện, cấp thoát nước để phục vụ dự án thì được hỗ trợ bổ sung 70% chi phí và không quá 05 tỷ đồng đầu tư xây dựng các hạng mục này (Khoản 6 Điều 13 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP).

Hỗ trợ lãi suất vay thương mại: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 15/5/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chính sách tín dụng và mức vốn ngân sách thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Hỗ trợ các mô hình phát triển chăn nuôi theo Nghị định 83/2018/NĐ-CP.

\* Các chính sách hỗ trợ nêu trên sẽ được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh.

## **8. Phát triển thương hiệu và xúc tiến thương mại quốc tế**

- Phát triển thương hiệu và xúc tiến thương mại. Xây dựng thương hiệu “Dê, cừu Halal Khánh Hòa”, quảng bá tại hội chợ, triển lãm quốc tế; biên soạn tài liệu giới thiệu bằng tiếng Việt, Anh, Ả Rập; Các đại sứ quán của Việt Nam thực hiện đàm phán thương mại, ký kết các Nghị định thư trong việc xuất khẩu tại ASEAN, Trung Đông, Bắc Phi.

- Tăng cường kết nối doanh nghiệp với thị trường nhập khẩu. Hỗ trợ ký kết hợp đồng xuất khẩu, làm việc với cơ quan chứng nhận và hệ thống phân phối Halal tại các thị trường trọng điểm; hình thành chuỗi liên kết hợp tác xã – doanh nghiệp – nhà nhập khẩu để bảo đảm đầu ra ổn định.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm. Cải thiện giống để nâng cao chất lượng thịt; phát triển sản phẩm chế biến sâu (thịt mảnh, đông lạnh, ready-to-cook); đầu tư hệ thống logistics lạnh tại cảng biển, sân bay quốc tế nhằm rút ngắn vận chuyển, bảo đảm chất lượng.

- Hoàn thiện chính sách và hợp tác quốc tế; hỗ trợ tín dụng, chi phí chứng nhận, bảo hiểm xuất khẩu; hợp tác với các nước như Malaysia, Indonesia, UAE, Brunei về đào tạo, chuyển giao công nghệ và tiêu chuẩn kiểm định.

### **9. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức**

Tăng cường công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức cho các chủ thể trong chuỗi sản xuất, đặc biệt là người chăn nuôi. Hiện nay, nhiều hộ chăn nuôi nhỏ lẻ chưa nắm rõ các quy định về tiêu chuẩn Halal cũng như những yêu cầu liên quan đến vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc. Tổ chức các lớp tập huấn định kỳ tại những vùng chăn nuôi trọng điểm, nhằm trang bị cho hộ chăn nuôi, tổ hợp tác và hợp tác xã những kiến thức và kỹ năng cần thiết. Tập trung vào kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học, kiểm soát dịch bệnh, quy trình giết mổ - chế biến phù hợp với tiêu chuẩn Halal, các quy định về ghi nhãn và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Phối hợp cùng các tổ chức Hồi giáo và tổ chức chứng nhận Halal uy tín trong và ngoài nước như JAKIM (Malaysia), MUI (Indonesia) để tổ chức các hội thảo, tọa đàm và đối thoại chuyên đề.

### **10. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ phát triển sản phẩm dê, cừu theo tiêu chuẩn Halal**

Tập trung vào ba nhóm đối tượng chính: (i) Cán bộ quản lý nhà nước các cấp nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức về tiêu chuẩn Halal, quy định pháp luật và kỹ năng quản lý chuỗi giá trị; (ii) Cán bộ kỹ thuật, kiểm soát chất lượng và thú y, được trang bị kiến thức chuyên môn về quy trình giết mổ, chế biến, bảo quản và chứng nhận Halal; (iii) Người tham gia trực tiếp đề án gồm hộ chăn nuôi, cơ sở giết mổ, doanh nghiệp chế biến, được hướng dẫn thực hành chăn nuôi, giết mổ, chế biến và truy xuất nguồn gốc theo chuẩn Halal quốc tế. Chương trình đào tạo được tổ chức thường xuyên, gắn lý thuyết với thực hành, đảm bảo xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **1. Kinh phí**

Kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2026 - 2030 dự kiến 200 tỷ đồng. Trong đó:

- Ngân sách nhà nước (Trung ương, tỉnh, xã): khoảng 25% (~50 tỷ đồng).
- Vốn doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân: khoảng 75% (~150 tỷ đồng).

### **2. Nguồn kinh phí**

#### a) Nguồn kinh phí từ ngân sách

Nguồn vốn ngân sách nhà nước được xác định là nền tảng quan trọng để triển khai Đề án, dự kiến chiếm khoảng 25% tổng kinh phí thực hiện (tương ứng 50 tỷ đồng/200 tỷ đồng). Trong đó:

- Nguồn vốn Trung ương: Tập trung huy động từ các Chương trình mục tiêu quốc gia theo Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, bảo đảm phù hợp với mục tiêu, nội dung và phạm vi hỗ trợ của từng chương trình.

- Nguồn vốn tỉnh và các địa phương: Huy động từ nguồn vốn sự nghiệp theo các cơ chế, chính sách hiện hành của tỉnh về phát triển chăn nuôi và nông nghiệp; nguồn hỗ trợ phát triển sản xuất, khoa học và công nghệ, khuyến nông, khuyến công, xúc tiến thương mại, cùng các nguồn vốn lồng ghép hợp pháp khác từ Trung ương và địa phương. Đồng thời, lồng ghép các chính sách đặc thù về khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030.

#### b) Nguồn kinh phí ngoài ngân sách

Nguồn vốn ngoài ngân sách gồm: Vốn của các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ sản xuất tự huy động, nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng, nguồn vốn hỗ trợ của các nhà tài trợ Chương trình OCOP và các nguồn vốn hợp pháp khác. Tổng vốn ngoài ngân sách dự kiến chiếm khoảng 75% tổng kinh phí Đề án (tương ứng 150 tỷ đồng/200 tỷ đồng). Nguồn vốn này không chỉ bổ sung cho đầu tư hạ tầng và sản xuất mà còn tạo động lực liên kết “Nhà nước - Nhà khoa học - Doanh nghiệp - Nông dân”, góp phần hình thành chuỗi giá trị Halal khép kín, nâng cao khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước, quốc tế.

### VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án theo quy định; định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện Đề án. Chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo phát triển sản phẩm dê, cừu theo tiêu chuẩn Halal trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách đặc thù về chăn nuôi, giết mổ, tiêu thụ sản phẩm.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường quy hoạch vùng chăn nuôi dê, cừu; tổ chức, triển khai các mô hình chăn nuôi dê, cừu chất lượng cao, đạt chuẩn thị trường Halal; mô hình phát triển chăn nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh phù hợp với điều kiện tự nhiên, tập quán chăn nuôi của người dân.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế trong nước sản xuất các giống vật nuôi thích hợp với điều kiện nước ta để cung cấp cho nhu cầu phát triển chăn nuôi bền vững.

- Tổ chức tập huấn, xây dựng mô hình và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về chăn nuôi; chỉ đạo công tác quản lý giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, các chế phẩm sinh học, thuốc thú y, kiểm soát môi trường và phòng, chống dịch bệnh trong chăn nuôi.

- Kiểm soát, quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp được quy hoạch vùng chăn nuôi; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi.

- Phối hợp với cơ quan thú y cấp trên triển khai giám sát chất lượng sản phẩm dê, cừu đảm bảo hàng xuất khẩu sang thị trường Halal.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án theo quy định; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Đề án khi cần thiết.

## **2. Sở Tài chính**

- Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện Đề án do các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ đề xuất vào thời điểm xây dựng dự toán hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành để thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí vốn đầu tư công để thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật về đầu tư công và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

- Huy động và lồng ghép nguồn lực: Tham mưu cơ chế chính sách khuyến khích huy động nguồn vốn hợp pháp ngoài ngân sách; phối hợp lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn và các nguồn viện trợ, tài trợ quốc tế để tăng cường nguồn lực cho Đề án.

- Phối hợp xây dựng cơ chế, chính sách tài chính đặc thù: Cùng các sở, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng nhằm thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức kinh tế tham gia đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ, chế biến và phát triển vùng chăn nuôi dê, cừu Halal tập trung.

## **3. Sở Công Thương**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại theo phân công; hỗ trợ kết nối với hệ thống phân phối, kênh bán lẻ, siêu thị và các sàn thương mại điện tử.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch xây dựng, triển khai chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm dê, cừu Halal của tỉnh ở thị trường trong nước và quốc tế.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật, cung cấp thông tin về thị trường; hướng dẫn doanh nghiệp đáp ứng thủ tục xuất khẩu sản phẩm Halal vào các thị trường mục tiêu.

#### **4. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách, kế hoạch, dự án khoa học - công nghệ phục vụ triển khai Đề án; tập trung nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chăn nuôi, giết mổ, chế biến, bảo quản sản phẩm dê, cừu đạt tiêu chuẩn Halal.

- Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, công nghệ tiên tiến; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đánh giá, lựa chọn, chuyển giao, làm chủ công nghệ phù hợp tiêu chuẩn Halal (MS 1500:2019, TCVN 13708:2023, TCVN 13709:2023, TCVN 13710:2023, TCVN 13888:2023).

- Triển khai thủ tục bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể đối với “sản phẩm cừu, dê Halal - Khánh Hòa”.

- Tổ chức hoạt động đổi mới sáng tạo, ươm tạo công nghệ, phát triển doanh nghiệp khoa học - công nghệ; triển khai các chương trình, dự án phát triển thị trường khoa học - công nghệ, xúc tiến công nghệ và thiết bị.

- Thực hiện hợp tác quốc tế với tổ chức, quốc gia có thế mạnh về công nghệ và thị trường Halal; tiếp nhận, chuyển giao công nghệ, quy trình sản xuất, kiểm soát chất lượng và quản lý chuỗi cung ứng.

- Chủ trì, phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học - công nghệ đáp ứng yêu cầu sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm dê, cừu Halal; nâng cao năng lực quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, đáp ứng yêu cầu thị trường xuất khẩu.

- Tham mưu tổ chức triển khai, phổ biến và giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) về Halal của Trung ương trên địa bàn tỉnh.

#### **5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp xây dựng, triển khai các chương trình, hoạt động gắn kết phát triển sản phẩm dê, cừu Halal với du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, làng nghề và trải nghiệm văn hóa địa phương.

- Tổ chức khảo sát, lựa chọn điểm đến du lịch có tiềm năng phát triển sản phẩm du lịch Halal; xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với thưởng thức, mua sắm sản phẩm dê, cừu Halal.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, quảng bá hình ảnh, thương hiệu “Du lịch Halal Khánh Hòa” trên các phương tiện truyền thông, hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước; kết nối với các hãng lữ hành, tổ chức du lịch quốc tế.

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch về kiến thức văn hóa, tôn giáo, ẩm thực và tiêu chuẩn phục vụ du khách Hồi giáo; nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch Halal.

- Lồng ghép nội dung phát triển sản phẩm dê, cừu Halal vào các sự kiện, lễ hội văn hóa - thể thao - du lịch của tỉnh nhằm thu hút khách tham quan, quảng bá sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ.

## **6. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp xây dựng, triển khai kế hoạch xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch gắn với phát triển sản phẩm dê, cừu Halal của tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm dê, cừu Halal tại hội chợ, triển lãm, sự kiện xúc tiến thương mại trong và ngoài nước; xây dựng bộ nhận diện thương hiệu, ấn phẩm truyền thông, tài liệu quảng bá bằng tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Ả Rập.

- Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối với các nhà nhập khẩu, nhà phân phối, tổ chức chứng nhận Halal và hệ thống phân phối sản phẩm Halal tại thị trường trong nước và quốc tế.

- Phối hợp tổ chức các đoàn khảo sát thị trường, tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư, thương mại và du lịch với các quốc gia, vùng lãnh thổ có nhu cầu sản phẩm Halal.

- Lồng ghép, gắn kết các chương trình xúc tiến thương mại và du lịch với phát triển sản phẩm Halal; hỗ trợ hình thành và phát triển tuyến, điểm du lịch kết hợp trải nghiệm sản phẩm dê, cừu Halal.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả hoạt động xúc tiến liên quan đến sản phẩm dê, cừu Halal, định kỳ báo cáo Sở Công Thương và Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

hút khách tham quan, quảng bá sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ.

## **7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh**

### **a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện Đề án.

- Giám sát việc triển khai các chính sách, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người dân, hộ chăn nuôi, hợp tác xã và doanh nghiệp tham gia Đề án.

### **b) Các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh**

- Vận động hội viên, đoàn viên tích cực tham gia phát triển vùng chăn nuôi, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm Halal.

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức cho hội viên về chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và tiêu chuẩn Halal.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức các mô hình điểm, nhân rộng mô hình sản xuất gắn với chuỗi giá trị Halal.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa, đóng góp công sức, kinh phí, đất đai, tạo

điều kiện để hình thành và phát triển các vùng chăn nuôi Halal tập trung.

### **8. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

- Rà soát, quy hoạch vùng chăn nuôi dê, cừu trên địa bàn.
- Tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nội dung và lợi ích của Đề án; vận động hộ chăn nuôi, hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia vùng chăn nuôi, gắn sản xuất với chuỗi giá trị Halal.
- Thực hiện quản lý chăn nuôi, thú y, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường theo thẩm quyền; quản lý đất đai, đồng cỏ chăn nuôi, ngăn ngừa sử dụng sai mục đích.
- Hướng dẫn hộ chăn nuôi kê khai, đăng ký chăn nuôi và thủ tục môi trường; phối hợp cơ quan chuyên môn kiểm tra, giám sát điều kiện chăn nuôi, xử lý vi phạm theo quy định.
- Tổ chức công tác thú y cơ sở: giám sát dịch bệnh, triển khai tiêm phòng, tiêu độc khử trùng, báo cáo kịp thời diễn biến dịch tễ.
- Lồng ghép nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án liên quan để triển khai các nhiệm vụ của Đề án; vận động doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức xã hội và nhân dân tham gia đầu tư phát triển vùng chăn nuôi Halal.
- Tổng hợp, báo cáo định kỳ tình hình thực hiện; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường cùng các sở, ngành, địa phương liên quan bảo đảm tiến độ, hiệu quả triển khai Đề án.

### **9. Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp liên quan**

- Doanh nghiệp: Chủ động đầu tư phát triển vùng chăn nuôi, cơ sở giết mổ, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm đạt chuẩn Halal; tham gia liên kết chuỗi giá trị từ sản xuất - chế biến - tiêu thụ; phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan chuyên môn trong thực hiện các quy định về an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.
- Hợp tác xã, tổ hợp tác: Tổ chức tập hợp hộ chăn nuôi tham gia vùng chăn nuôi; thực hiện liên kết sản xuất, áp dụng quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn Halal; đại diện cho thành viên ký kết hợp đồng liên kết với doanh nghiệp; phối hợp triển khai dịch vụ thú y, tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo lợi ích kinh tế tập thể.
- Hộ chăn nuôi, cá nhân: Thực hiện đăng ký chăn nuôi, tuân thủ quy định về tiêu chuẩn Halal, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn sinh học và bảo vệ môi trường; chủ động tham gia các chương trình tập huấn, đào tạo; liên kết với hợp tác xã và doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm.
- Tổ chức xã hội, hiệp hội ngành hàng: Hỗ trợ kết nối, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm Halal; tham gia giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai Đề án; góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, doanh nghiệp và người chăn nuôi.
- Tổ chức tín dụng, ngân hàng: Cung cấp nguồn vốn tín dụng ưu đãi, hỗ trợ

tài chính cho hộ chăn nuôi, hợp tác xã và doanh nghiệp đầu tư phát triển vùng chăn nuôi, cơ sở giết mổ và chế biến Halal.

### **10. Các đơn vị chuyên môn trực thuộc trung ương**

a) Đề nghị Cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp, hỗ trợ các quy định giám sát về chất lượng sản phẩm, cấp giấy chứng nhận kiểm dịch xuất khẩu các sản phẩm thịt dê cừu sang thị trường HaLal và các nước khác.

b) Đề nghị Trung tâm Khuyến Nông quốc gia phối hợp, phân bổ kinh phí xây dựng triển khai các mô hình trọng điểm về chăn nuôi chăn nuôi dê, cừu tại khu vực Khánh Hòa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

*(Kèm theo Đề án Phát triển sản phẩm dê, cừu thành sản phẩm Halal trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030)*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Ngoại giao;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cơ quan UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Báo và PTTH Khánh Hòa;
- VPUBND: LĐVP, các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, TB, TLe, HC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trịnh Minh Hoàng**